

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh sách xã nhóm 1, nhóm 2, nhóm 3
thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa,
giai đoạn 2026-2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị Quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 695/TTr-SNNMT ngày 11/5/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách xã nhóm 1, nhóm 2, nhóm 3 thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2026-2030, cụ thể như sau:

1. Xã nhóm 1, gồm 39 xã.
2. Xã nhóm 2, gồm 34 xã.
3. Xã nhóm 3, gồm 74 xã.

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

Điều 2. Triển khai thực hiện

1. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc triển khai tổ chức thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2026-2030 tại các địa phương đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan và UBND các xã tham mưu, đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung danh sách các nhóm xã phù hợp điều kiện thực tế của tỉnh khi có thay đổi theo quy định của pháp luật.

2. Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao; căn cứ danh sách xã nhóm 1, nhóm 2, nhóm 3 thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2026-2030 được phê duyệt tại Quyết định này, xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới theo lĩnh vực chuyên môn của ngành, đơn vị; đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện xây dựng nông thôn mới tại các địa phương.

3. UBND các xã căn cứ danh sách nhóm xã được phê duyệt tại quyết định này chủ động rà soát, xác định mức độ đạt chuẩn các chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới được quy định cho từng nhóm xã để xây dựng kế hoạch thực hiện xây dựng nông thôn mới hàng năm và giai đoạn 2026-2030, tổ chức triển khai, thực hiện, đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Đảng ủy các xã;
- Lưu: VT, NNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Cao Văn Cường

**DANH SÁCH PHÂN NHÓM XÃ THỰC HIỆN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA, GIAI ĐOẠN 2026-2030**

Xã nhóm 1		Xã nhóm 2		Xã nhóm 3			
1	Các Sơn	1	Hoạt Giang	1	Mường Lát	38	Thành Vinh
2	Trường Lâm	2	Tổng Sơn	2	Mường Chanh	39	Thạch Quảng
3	Hà Trung	3	Lĩnh Toại	3	Mường Lý	40	Thanh Phong
4	Hà Long	4	Quảng Ngọc	4	Nhi Sơn	41	Thanh Quân
5	Hoằng Hóa	5	Quảng Chính	5	Pù Nhi	42	Luận Thành
6	Hoằng Tiến	6	Vạn Lộc	6	Quang Chiêu	43	Tân Thành
7	Hoằng Thanh	7	Đông Thành	7	Tam Chung	44	Thắng Lộc
8	Hoằng Lộc	8	Hoa Lộc	8	Trung Lý	45	Xuân Chinh
9	Hoằng Châu	9	Nga Sơn	9	Hồi Xuân	46	Bát Mọt
10	Hoằng Sơn	10	Hồ Vương	10	Nam Xuân	47	Yên Nhân
11	Hoằng Phú	11	Tân Tiến	11	Thiên Phú	48	Thọ Bình
12	Hoằng Giang	12	Nga Thắng	12	Hiền Kiệt	49	Linh Sơn
13	Hậu Lộc	13	Nga An	13	Phú Lệ	50	Ngọc Lặc
14	Triệu Lộc	14	Ba Đình	14	Trung Thành	51	Thạch Lập
15	Lưu Vệ	15	Thắng Lợi	15	Phú Xuân	52	Ngọc Liên
16	Quảng Yên	16	Trường Văn	16	Trung Sơn	53	Minh Sơn
17	Quảng Ninh	17	Thắng Bình	17	Tam Lư	54	Nguyệt Ấn
18	Quảng Bình	18	Tượng Lĩnh	18	Quan Sơn	55	Kiên Thọ
19	Tiên Trang	19	Thọ Lập	19	Trung Hạ	56	Cầm Thạch
20	Nông Công	20	Xuân Tín	20	Na Mèo	57	Cầm Tú
21	Trung Chính	21	Thiệu Toán	21	Sơn Thủy	58	Cầm Vân
22	Công Chính	22	Thiệu Tiến	22	Sơn Điện	59	Cầm Tân
23	Thiệu Hóa	23	Định Tân	23	Mường Mìn	60	Vân Du
24	Thiệu Quang	24	Yên Trường	24	Tam Thanh	61	Ngọc Trạo
25	Thiệu Trung	25	Yên Ninh	25	Đồng Lương	62	Thạch Bình
26	Yên Định	26	Yên Phú	26	Văn Phú	63	Như Xuân
27	Quý Lộc	27	Định Hòa	27	Giao An	64	Thượng Ninh
28	Thọ Xuân	28	Vĩnh Lộc	28	Yên Khương	65	Hóa Quý
29	Sao Vàng	29	Tây Đô	29	Yên Thắng	66	Xuân Bình
30	Lam Sơn	30	Biện Thượng	30	Bá Thước	67	Xuân Du
31	Thọ Long	31	Thọ Ngọc	31	Thiết Ống	68	Mậu Lâm
32	Xuân Hòa	32	Thọ Phú	32	Văn Nho	69	Yên Thọ
33	Xuân Lập	33	Hợp Tiến	33	Điền Quang	70	Thanh Kỳ
34	Triệu Sơn	34	An Nông	34	Điền Lư	71	Xuân Thái
35	Đồng Tiến			35	Quý Lương	72	Thường Xuân
36	Tân Ninh			36	Cổ Lũng	73	Lương Sơn
37	Cầm Thủy			37	Pù Luông	74	Vạn Xuân
38	Kim Tân						
39	Như Thanh						